

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20-3-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Với thành phần HĐXX xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tô Đình Phương

2/ Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Nguyên Quy – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý: 335/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn E, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Q có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 04/01/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chị ở Thôn E, xã K, huyện Đ. Vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Q không lo làm

ăn, chơi bời, công việc không ổn định nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị đã cố gắng dung hoà nhưng anh Q không thay đổi, gần đây chị còn phát hiện anh Q không chung thuỷ. Vợ chồng không sống chung từ tháng 5/2022 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Chị xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn Văn Q, chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 16/10/2021 hiện đang được chị Nguyễn Thị Thu H nuôi dưỡng. Ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Văn Q là bị đơn trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị Thu H trước khi cưới có thời gian tự tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã C vào năm 2021. Sau khi cưới vợ chồng sống ở phía vợ. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 5/2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân anh không biết vì sao chị H nợ nần nhiều người, anh phải đứng ra trả nợ cho H nhiều lần. Sau đó anh muốn chị H về huyện P, tỉnh Bình Định sống với cha mẹ anh nhưng chị H không đồng ý, từ đó vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng anh đã bỏ về nhà cha mẹ anh sống từ tháng 5/2022 cho đến nay. Anh xác định không còn tình cảm với chị H nên thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 16/10/2021 hiện đang được chị Nguyễn Thị Thu H nuôi dưỡng. Ly hôn anh đồng ý giao cháu K cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát phát biểu ý kiến:*

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 81 Luật Hôn và Gia đình a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường Quốc hội số 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao người con Nguyễn Minh K, sinh ngày 16/10/2021 cho chị Nguyễn Thị Thu H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Chị H, anh Q không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Văn Q ở Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

[2] Về trường hợp vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Q đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Q.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã C, huyện P, tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 04/01/2021. Theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Q là hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Q cùng thừa nhận từ tháng 05/2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo chị H là anh Q không lo làm ăn, mãi chơi bời, công việc không ổn định và không chung thủy. Anh Nguyễn Văn Q xác định nguyên nhân là do chị H gây nợ nhiều người, anh đã đứng ra trả nợ thay cho chị H và mong muốn vợ chồng về sống với cha mẹ anh nhưng chị H không đồng ý. Từ tháng 5/2022 vợ chồng đã chấm dứt cuộc sống chung. Cả chị H và anh Q đều thừa nhận không còn tình cảm với nhau, việc duy trì quan hệ hôn nhân này không đạt được mục đích nên thống nhất thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Q là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với thực trạng mâu thuẫn vợ chồng nên căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Q.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Q xác định có 01 người con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 16/10/2021 hiện đang được chị Nguyễn Thị Thu H nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K sau ly hôn và được anh Nguyễn Văn Q chấp nhận. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H giao người con Nguyễn Minh K cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thu H, anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và áp dụng mục 11 phần IV giải đáp số 02/TANDTC ngày 02.8.2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao v/v giải đáp một số vướng mắc trong xét xử thì chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Q mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng).

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và áp dụng mục 11 phần IV giải đáp số 02/TANDTC ngày 02.8.2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao v/v giải đáp một số vướng mắc trong xét xử.

Tuyên xử:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Q.

2/ Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn:

2.1. Giao người con Nguyễn Minh K, sinh ngày 16/10/2021 cho chị Nguyễn Thị Thu H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu giải quyết.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, còn lại 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thu H theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007099 ngày 11/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Anh Nguyễn Văn Q phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng).

5/ Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Phù Cát;
- Chi cục THADS huyện Phù Cát;
- UBND xã Cát Thắng;
- (GCNKH số 01, ngày 04/01/2021)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Thu